**ĐỀ THI THỬ THPT ĐỊA LÍ 2023 PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ MINH HỌA-ĐỀ 5**

**Câu 41:** Cho bảng số liệu:

0396752282 SẢN LƯỢNG NGÔ CỦA THÁI LAN VÀ VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

*(Đơn vị: nghìn tấn)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2015** | **2017** | **2019** | **2020** | **2021** |
| Thái Lan | 4 620,0 | 4 601,2 | 4 703,0 | 4 995,17 | 4 937,8 |
| Việt Nam | 5 280,7 | 5 109,8 | 4 732,2 | 4 405,82 | 4 435,4 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2022, https://www.aseanstats.org)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh sản lượng ngô của Thái Lan và Việt Nam giai đoạn 2015 - 2021?

**A.** Thái Lan tăng không liên tục và Việt Nam giảm không liên tục.

**B.** Thái Lan tăng liên tục và Việt Nam giảm không liên tục.

**C.** Việt Nam tăng không liên tục và Thái Lan giảm liên tục.

**D.** Việt Nam tăng không liên tục và Thái Lan tăng không liên tục.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết địa điểm nào sau đây có mưa lớn nhất từ tháng XI - IV năm sau?

**A.** Lũng Cú. **B.** Huế. **C.** A Pa Chải. **D.** Hà Nội.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết nhà máy thủy điện Tuyên Quang nằm ở trên sông nào sau đây?

**A.** sông Hồng. **B.** sông Đà. **C.** sông Chảy. **D.** sông Gâm.

**Câu 44:** Sản phẩm nào sau đây thuộc công nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi ở nước ta?

**A.** Thịt hộp. **B.** Rượu, bia. **C.** Gạo, ngô. **D.** Nước mắm.

**Câu 45:** Cho biểu đồ:

0396752282 ****

0396752282 SỐ DÂN CỦA THÁI LAN VÀ VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

*(Số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2022, https://www.aseanstats.org)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về thay đổi số dân năm 2021 so với năm 2015 của Thái Lan và Việt Nam?

**A.** Việt Nam giảm và Thái Lan tăng. **B.** Thái Lan tăng gấp hai lần Việt Nam.

**C.** Thái Lan giảm và Việt Nam tăng. **D.** Việt Nam tăng ít hơn Thái Lan.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có quy mô lớn nhất?

**A.** Cần Thơ. **B.** Mỹ Tho. **C.** TP. Hồ Chí Minh. **D.** Long Xuyên.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết tỉnh nào sau đây có sân bay?

**A.** Cà Mau. **B.** Đồng Nai. **C.** Sóc Trăng. **D.** Bến Tre.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết hồ Dầu Tiếng nằm trên sông nào ở nước ta?

**A.** Sông Sài Gòn. **B.** Sông Cả. **C.** Sông Xê Xan. **D.** Sông Hồng.

**Câu 49:** Cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ của nước ta hiện nay

**A.** tập trung ở miền núi. **B.** đều khắp ở các vùng. **C.** không có ở ven biển. **D.** có sự phân hóa.

**Câu 50:** Đâu là nhân tố xã hội giúp Đông Nam Bộ sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên trong phát triển kinh tế?

**A.** Cơ sở vật chất kĩ thuật đồng bộ. **B.** Nguồn vốn đầu tư ngước ngoài.

**C.** Kinh tế hàng hóa sớm phát triển. **D.** Nguồn lao động lành nghề đông.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết khu kinh tế ven biển Vân Phong thuộc tỉnh nàosau đây?

**A.** Phú Yên. **B.** Bình Định. **C.** Ninh Thuận. **D.** Khánh Hòa.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết cảng Thuận An thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Nghệ An. **B.** Thanh Hóa. **C.** Thừa Thiên - Huế. **D.** Hà Tĩnh.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết đường số 25 nối A Yun Pa với địa điểm nào sau đây?

**A.** Đà Nẵng. **B.** Quy Nhơn. **C.** Tuy Hòa. **D.** Nha Trang.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết điểm du lịch nào sau đây nằm ở độ cao thấp nhất?

**A.** Núi Chúa. **B.** Cát Tiên. **C.** Yok Đôn. **D.** Hang Pác Bó.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Đồng bằng sông Hồng, cho biết khai thác Apatit có ở tỉnh nào sau đây?

**A.** Lai Châu. **B.** Lào Cai. **C.** Cao Bằng. **D.** Hà Giang.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có giá trị sán xuất công nghiệp từ 40 đến 120 nghìn tỉ đồng?

**A.** Đà Nẵng. **B.** Biên Hòa. **C.** Cà Mau. **D.** Cần Thơ.

**Câu 57:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết thành phố nào sau đây **không** phải là thành phố trực thuộc Trung ương?

**A.** Cần Thơ. **B.** Huế. **C.** Đà Nẵng. **D.** Hải Phòng.

**Câu 58:** Căn cứ vào At lát Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới Việt - Lào?

**A.** Hà Tĩnh. **B.** Bình Dương. **C.** Phú Thọ. **D.** Cao Bằng.

**Câu 59:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

**A.** Phanxipăng. **B.** Pu Trà. **C.** Tam Đảo. **D.** Phu Luông.

**Câu 60:** Biện pháp mở rộng diện tích rừng phòng hộ của nước ta là

**A.** cấm khai thác. **B.** đóng cửa rừng. **C.** trồng rừng ven biển. **D.** lập vườn quốc gia.

**Câu 61:** Ở Trung Bộ, nguyên nhân gây ngập lụt mạnh vào các tháng IX - X là do

**A.** mưa bão lớn, nước biển dâng và lũ nguồn về. **B.** các hệ thống sông lớn, lưu vực sông lớn.

**C.** mưa diện rộng, mặt đất thấp lại có đê bao bọc. **D.** mưa kết hợp với triều cường.

**Câu 62:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có số lượng lợn ít nhất?

**A.** Đồng Nai. **B.** Trà Vinh **C.** Tiền Giang. **D.** Hậu Giang.

**Câu 63:** Ngành chăn nuôi của nước ta hiện nay

**A.** tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa và tỉ trọng tăng. **B.** nuôi nhiều trâu bò, hình thức quảng canh là chính.

**C.** có hiệu quả cao, số lượng đàn gia cầm tăng mạnh. **D.** chỉ sử dụng giống năng suất cao, kĩ thuật hiện đại.

**Câu 64:** Cơ sở chủ yếu để nước ta đẩy mạnh phát triển ngành khai thác hải sản xa bờ là

**A.** tàu thuyền được trang bị ngày càng tốt hơn. **B.** nguồn lao động dồi dào, có kinh nghiệm.

**C.** vùng biển rộng, có nhiều bãi cá, bãi tôm. **D.** mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc.

**Câu 65:** Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế ở nước ta hiện nay nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

**A.** Đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng cường hội nhập quốc tế.

**B.** Giải quyết triệt để tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm.

**C.** Nhanh chóng đưa nước ta trở thành nền công nghiệp mới.

**D.** Tăng cường khai thác, phát huy thế mạnh ở mỗi khu vực.

**Câu 66:** Tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị nước ta cao hơn nông thôn chủ yếu do

**A.** cơ cấu kinh tế chưa đa dạng, năng suất lao động còn thấp.

**B.** lao động tập trung đông, cơ cấu kinh tế chậm chuyển dịch.

**C.** trình độ lao động còn thấp, công nghiệp chưa phát triển.

**D.** dân số tập trung đông, các ngành dịch vụ chưa phát triển.

**Câu 67:** Khai thác khoáng sản biển nước ta hiện nay

**A.** tập trung chủ yếu ven vịnh Bắc Bộ. **B.** làmmuối chỉ phát triển ở phía Bắc.

**C.** quan trọng nhất là khai thác dầu khí. **D.** các khoáng sản đều ở thềm lục địa.

**Câu 68:** Vị trí nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương ảnh hưởng rõ nhất đến đặc điểm nào sau đây của thiên nhiên nước ta?

**A.** Thiên nhiên phân hóa đa dạng, chủ yếu là theo vĩ tuyến.

**B.** Sông ngòi nhỏ, ngắn, dốc và chủ yếu chảy trong nội địa.

**C.** Thiên nhiên vùng nhiệt đới, cảnh quan thay đổi theo mùa.

**D.** Lượng mưa lớn và có thảm thực vật xanh tốt quanh năm.

**Câu 69:** Các đô thị ở nước ta hiện nay

**A.** có hệ thống giao thông rất hiện đại. **B.** có tổng số dân lớn hơn ở nông thôn.

**C.** đều là các trung tâm du lịch khá lớn. **D.** tập trung nhiều lao động có kĩ thuật.

**Câu 70:** Giao thông vận tải nước ta hiện nay

**A.** đường bộ được mở rộng, hiện đại hóa. **B.** chỉ có các tuyến đường biển quốc tế.

**C.** có vai trò lớn nhất là đường ống. **D.** chỉ tập trung phát triển đường sắt.

**Câu 71:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển du lịch biển - đảo ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** thay đổi cơ cấu sản xuất, nâng cao vai trò vùng. **B.** phát huy thế mạnh, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế.

**C.** sử dụng hợp lí các tài nguyên, đẩy mạnh sản xuất. **D.** mở rộng sản xuất hàng hóa, phân bố lại dân cư.

**Câu 72:** Hoạt động nội thương của nước ta có nhiều chuyển biến tích cực chủ yếu do

**A.** mức sống tăng, công nghệ phát triển, lao động đông đảo.

**B.** sản xuất phát triển, mức sống tăng, chính sách đổi mới.

**C.** chính sách thay đổi, dân số tăng nhanh, thị trường rộng.

**D.** hàng hóa đa dạng, dân số tăng, nhu cầu ngày càng lớn.

**Câu 73:** Cho biểu đồ về số lượng lợn và sản lượng thịt lợn của nước ta, giai đoạn 2015 - 2021:

0396752282 **

0396752282 *(Số liệu theo https://www.gso.gov.vn)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.** Cơ cấu số lượng lợn và sản lượng thịt lợn.

**B.** Quy mô và cơ cấu số lượng lợn và sản lượng thịt lợn.

**C.** Quy mô số lượng lợn và sản lượng thịt lợn.

**D.** Sự thay đổi cơ cấu số lượng lợn và sản lượng thịt lợn.

**Câu 74:** Điểm khác biệt của hệ thống thuỷ điện giữa Tây Nguyên với Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** phân bố ở thượng, trung lưu của sông. **B.** hình thành nhiều bậc thang thuỷ điện.

**C.** có ý nghĩa để phát triển du lịch sinh thái. **D.** cung cấp nước tưới cho cây công nghiệp.

**Câu 75:** Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có sản lượng khai thác hải sản lớn hơn vùng Bắc Trung Bộ chủ yếu do thuận lợi hơn về yếu tố nào sau đây?

**A.** Ngư trường khai thác rộng lớn và giàu tiềm năng hơn.

**B.** Đường bờ biển dài hơn, tất cả các tỉnh đều giáp biển.

**C.** Nguồn lao động dồi dào và có nhiều kinh nghiệm hơn.

**D.** Cơ sở hạ tầng và công nghiệp chế biến phát triển hơn.

**Câu 76:** Hướng chính trong khai thác kinh tế vùng biển ở Đồng bằng sông Cửu Long là kết hợp

**A.** khai thác sinh vật biển, khoáng sản và phát triển du lịch biển.

**B.** mặt biển, đảo, quần đảo và đất liền tạo nên thể kinh tế liên hoàn.

**C.** vùng bờ biển với đất liền và hệ thống sông ngòi, kênh rạch nội địa.

**D.** phát triển du lịch biển và đất liền, phát triển giao thông vận tải biển.

**Câu 77:** Ngành du lịch ở Đồng bằng sông Hồng phát triển chưa tương xứng với tiềm năng chủ yếu do

**A.** quảng bá chưa hiệu quả, các dịch vụ chưa tiện lợi. **B.** chăm sóc khách còn hạn chế, sân bay còn quá tải.

**C.** sản phẩm chưa hấp dẫn, chính sách chưa hiệu quả. **D.** thiếu lao động qua đào tạo, trung tâm du lịch nhỏ.

**Câu 78:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng ở Bắc Trung Bộ là

**A.** thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thuận lợi thu hút đầu tư.

**B.** tạo cơ sở hình thành đô thị mới, phân bổ dân cư và lao động.

**C.** đẩy mạnh giao lưu với các vùng, thúc đẩy phát triển du lịch.

**D.** phục vụ nhu cầu người dân, khai thác tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 79:** Chế độ mưa ở Tây Nguyên phân thành mùa mưa và mùa khô rõ rệt chủ yếu do tác động của

**A.** gió mùa Tây Nam, áp thấp nhiệt đới, bão, gió mùa Đông Bắc.

**B.** gió mùa Đông Bắc, gió Tây khô nóng, Tín phong bán cầu Bắc.

**C.** Tín phong bán cầu Bắc, gió hướng tây nam, dải hội tụ nhiệt đới.

**D.** gió hướng đông bắc, gió từ vịnh Bengan, bão, dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 80:** Cho bảng số liệu:

0396752282 TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC THEO GIÁ THỰC TẾ PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ

NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2021

 *(Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm****Khu vực** | **2010** | **2012** | **2015** | **2020** | **2021** |
| **Tổng số** | **2739,8** | **4073,8** | **5191,3** | **8044,4** | **8479,7** |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản | 421,3 | 659,9 | 751,4 | 1018 | 1065,1 |
| Công nghiệp và xây dựng | 904,8 | 1460,9 | 1778,9 | 2955,8 | 3177,9 |
| Dịch vụ | 1113,1 | 1593,6 | 2190,4 | 3365,1 | 3494,3 |
| Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm | 300,7 | 359,4 | 470,6 | 705,5 | 742,4 |

*(Nguồn: https://www.gso.gov.vn)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự thay đổi cơ cấu tổng sản phẩm trong nước theo giá thực tế phân theo khu vực kinh tế nước ta giai đoạn 2010 - 2021, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

**A.** Kết hợp. **B.** Miền. **C.** Tròn. **D.** Đường.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **41.A** | **42.B** | **43.D** | **44.A** | **45.C** | **46.C** | **47.A** | **48.A** | **49.D** | **50.D** |
| **51.D** | **52.C** | **53.C** | **54.A** | **55.B** | **56.B** | **57.B** | **58.A** | **59.C** | **60.C** |
| **61.A** | **62.D** | **63.A** | **64.A** | **65.D** | **66.B** | **67.C** | **68.D** | **69.D** | **70.A** |
| **71.B** | **72.B** | **73.C** | **74.B** | **75.A** | **76.B** | **77.C** | **78.A** | **79.C** | **80.B** |

**LỜI GIẢI CHI TIẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **HƯỚNG DẪN** | **ĐÁP ÁN** |
| 41 | Theo bảng số liệu, nhận xét đúng khi so sánh sản lượng ngô của Thái Lan và Việt Nam giai đoạn 2015 – 2021 là Thái Lan tăng không liên tục và Việt Nam giảm không liên tục | A |
| 42 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, địa điểm có mưa lớn nhất từ tháng XI - IV năm sau là Huế | B |
| 43 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, nhà máy thủy điện Tuyên Quang nằm ở trên sông Gâm | D |
| 44 | Sản phẩm thịt hộp thuộc công nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi ở nước ta | A |
| 45 | Theo biểu đồ, nhận xét đúng về thay đổi số dân năm 2021 so với năm 2015 của Thái Lan và Việt Nam là Thái Lan giảm và Việt Nam tăng | C |
| 46 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, trung tâm kinh tế có quy mô lớn nhất là TP. Hồ Chí Minh | C |
| 47 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh có sân bay trong các đáp án là tỉnh Cà Mau | A |
| 48 | Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, hồ Dầu Tiếng nằm trên sông Sài Gòn | A |
| 49 | Cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ của nước ta hiện nay có sự phân hóa | D |
| 50 | Nguồn lao động lành nghề đông là nhân tố xã hội giúp Đông Nam Bộ sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên trong phát triển kinh tế | D |
| 51 | Khánh Hòa | D |
| 52 | Thừa Thiên - Huế. | C |
| 53 | Tuy Hòa | C |
| 54 | Núi Chúa. | A |
| 55 | Lào Cai. | B |
| 56 | Biên Hòa | B |
| 57 | Huế | B |
| 58 | Hà Tĩnh | A |
| 59 | Tam Đảo | C |
| 60 | Biện pháp mở rộng diện tích rừng phòng hộ của nước ta là trồng rừng ven biển | C |
| 61 | Ở Trung Bộ, nguyên nhân gây ngập lụt mạnh vào các tháng IX - X là do mưa bão lớn, nước biển dâng và lũ nguồn về | A |
| 62 | Hậu Giang | D |
| 63 | Ngành chăn nuôi của nước ta hiện nay tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa và tỉ trọng tăng | A |
| 64 | Cơ sở chủ yếu để nước ta đẩy mạnh phát triển ngành khai thác hải sản xa bờ là tàu thuyền được trang bị ngày càng tốt hơn | A |
| 65 | Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế ở nước ta hiện nay nhằm mục đích chủ yếu là tăng cường khai thác, phát huy thế mạnh ở mỗi khu vực | D |
| 66 | Tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị nước ta cao hơn nông thôn chủ yếu do lao động tập trung đông, cơ cấu kinh tế chậm chuyển dịch | B |
| 67 | Khai thác khoáng sản biển nước ta hiện nay quan trọng nhất là khai thác dầu khí | C |
| 68 | Vị trí nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương ảnh hưởng rõ nhất đến lượng mưa lớn và có thảm thực vật xanh tốt quanh năm của thiên nhiên nước ta | D |
| 69 | Các đô thị ở nước ta hiện nay tập trung nhiều lao động có kĩ thuật | D |
| 70 | Giao thông vận tải nước ta hiện nay đường bộ được mở rộng, hiện đại hóa | A |
| 71 | Trung du và miền núi Bắc Bộ có tỉnh Quảng Ninh tiếp giáp với vịnh Bắc Bộ. Việc phát triển kinh tế biển: khai thác thủy hải sản, du lịch biển và đặc biệt là giao thông vận tải biển sẽ giúp phát huy các nguồn lực và từ đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của vùng. | B |
| 72 | Hoạt động nội thương nước ta ngày càng chuyển biến tích cực chủ yếu do các hoạt động sản xuất trong nước ngày càng phát triển tạo ra nhiều mặt hàng đa dạng, nhiều mẫu mã, sản phẩm. Đồng thời, chất lượng cuộc sống, mức sống và thu nhập của người dân ngày càng được nâng cao nên nhu cầu tiêu dùng ngày càng đa dạng và lớn hơn trước. | B |
| 73 | Biểu đồ thể hiện quy mô số lượng lợn và sản lượng thịt lợn | C |
| 74 | Điểm khác biệt của hệ thống thuỷ điện giữa Tây Nguyên với Duyên hải Nam Trung Bộ là hình thành nhiều bậc thang thuỷ điện | B |
| 75 | Nguyên nhân chủ yếu Nam Trung Bộ có sản lượng khai thác thuỷ sản cao hơn Bắc Trung Bộ là do ở Nam Trung Bộ có nhiều ngư trường rộng lớn hơn và giàu tiềm năng hơn như Hoang Sa – Trường Sa, Ninh Thuận – Bình Thuận – Bà Rịa – Vũng Tàu. | A |
| 76 | Hướng chính trong khai thác kinh tế vùng biển ở Đồng bằng sông Cửu Long là kết hợp giữa mặt biển, đảo, quần đảo và đất liền tạo nên thể kinh tế liên hoànVùng đồng bằng sông Cửu Long, trang 189 SGK Địa Lí 12 | B |
| 77 | Ngành du lịch ở Đồng bằng sông Hồng phát triển chưa tương xứng với tiềm năng chủ yếu do sản phẩm chưa hấp dẫn, chính sách chưa hiệu quả. | C |
| 78 | Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Bắc Trung Bộ là thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng, đặc biệt ở vùng núi phía tây, tăng cường vai trò trung chuyển của vùng, thu hút đầu tư trong và ngoài nước. (SGK/ 159 địa lí 12 cơ bản).  | A |
| 79 | Kiến thức bài 9 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa**Chi tiết:**- Loại A và C: do gió mùa Đông Bắc không hoạt động ở vùng Tây Nguyên- Loại D vì thiếu gió mùa Tây Nam: mùa mưa ở Tây Nguyên do tác động của các loại gió tây nam (gồm cả gió tây nam đầu mùa từ vịnh Bengan và gió mùa Tây Nam chính thức vào giữa và cuối mùa hạ), trong đó gió mùa Tây Nam là nhân tố gây mưa chủ yếu    - B đúng và đầy đủ nhất: sự phân mùa mưa – khô chủ yếu do tác động của Tín phong Bắc bán cầu, gió hướng tây nam và dải hội tụ nhiệt đới+ Tín phong Bắc bán cầu (thổi hướng Đông Bắc) là nguyên nhân gây nên mùa khô cho Tây Nguyên từ tháng 11 – 4 (do vị trí khuất gió)+ Gió hướng tây nam gồm gió tây nam từ vịnh Bengan (Bắc Ấn Độ Dương) và gió mùa Tây Nam chính thức kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới là nguyên nhân gây mưa lớn cho Tây Nguyên vào mùa hạ. | C |
| 80 | Để thể hiện sự thay đổi cơ cấu tổng sản phẩm trong nước theo giá thực tế phân theo khu vực kinh tế nước ta giai đoạn 2010 - 2021, dạng biểu đồ miền là thích hợp nhất | B |